

UBND XÃ KIẾN THỤY
TRƯỜNG TH THUẬN THIÊN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Năm học 2025 – 2026

TT	Chủ đề, mạch kiến thức Phần kiểm tra đọc	Số câu, câu số, số điểm	Nhận biết		Hiểu		Vận dụng		Tổng cộng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc thành tiếng	2 điểm	Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, diễn cảm, biết ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, cụm từ; tốc độ đọc 90-95 tiếng; và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài vừa đọc trong thời gian 2 phút/ học sinh. GVCN kiểm tra trong các tiết ôn tập cuối HK I.								
2	Đọc hiểu	8 điểm									
2.1	Đọc hiểu văn bản: - Xác định được nội dung của bài đọc; - Xác định được những chi tiết trong bài đọc; - Hiểu được ý nghĩa của bài đọc.	Số câu	2		2			1	4	1	
		Câu số	1,2		3,4			5			
		Số điểm	1,0		1,0			1,0	2,0	1,0	
2.2	Kiến thức tiếng Việt: - Tìm, hiểu một số từ ngữ về các chủ đề: Thế giới tuổi thơ, Thiên nhiên kì thú, Trên con đường học tập, Nghệ thuật muôn màu. - Xác định được đại từ, từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa, kết từ - Biết đặt câu có sử dụng từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa. - Biết đặt câu có sử dụng điệp từ, điệp ngữ - Biết cách dùng dấu gạch ngang.	Số câu	2		1	1		1	3	2	
		Câu số	6,7		8	9		10			
		Số điểm	2,0		1,0	1,0		1,0	3,0	2,0	
Tổng phần đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt		Số câu	4		3	1		2	7	3	
			4		4		2		10		
		Số điểm	3,0		2,0	1,0		2,0	5,0	3,0	
		3,0		3,0		2,0		8,0			
3. Viết		10 điểm	Chọn một trong 2 đề sau: 1. Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện mà em đã đọc, đã nghe. 2. Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách mà em đã đọc.								

Họ tên học sinh:Lớp:

I. Đọc hiểu - Luyện từ và câu (8 điểm) (30 phút)

Đọc bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

Cánh chim thiên nga

Mùa đông năm ấy, trời rất lạnh. Một đàn thiên nga trắng bay về phương Nam để trú đông. Trong đàn có một chú thiên nga nhỏ lần đầu tiên rời xa quê hương.

Khi đàn chim bay ngang qua một thành phố nhỏ, chú thiên nga non bỗng nhìn thấy một cô bé đang ngồi trên xe lăn trong sân nhà. Trên đôi mắt cô bé long lanh những giọt nước mắt. Không biết vì sao, chú thiên nga cảm thấy thương cô bé quá. Chú bay xuống thấp hơn và nhìn thấy một bức tranh đang dở trên tập giấy - đó là bức tranh về những cánh chim đang bay. Hóa ra cô bé là một họa sĩ nhí đang cố gắng vẽ những cánh chim tự do.

Không chần chừ, chú thiên nga bay xuống sân nhà cô bé. Cô bé ngạc nhiên lắm! Chú chim tinh nghịch nhẹ nhàng vẫy cánh, như đang làm mẫu cho cô bé vẽ. Cô bé mỉm cười hạnh phúc, nhanh tay phác họa hình ảnh chú chim. Từ đó, mỗi năm vào mùa đông, chú thiên nga đều ghé thăm cô bé. Tình bạn đẹp đẽ của họ đã trở thành câu chuyện được mọi người trong thành phố nhỏ truyền tai nhau.

Nhiều năm sau, khi cô bé đã trở thành một họa sĩ nổi tiếng với những bức tranh về thiên nga, cô vẫn nhớ mãi người bạn đầu tiên đã cho cô niềm tin và hy vọng để theo đuổi ước mơ của mình.

Theo Nguyễn Thu Hương

Câu 1 (0,5 điểm). Vì sao chú thiên nga nhỏ dừng lại ở thành phố?

- A. Vì chú bị mệt và cần nghỉ ngơi.
- B. Vì chú thấy thương cô bé ngồi xe lăn đang khóc.
- C. Vì chú bị lạc đường trong chuyến di cư.
- D. Vì chú muốn tìm nơi trú đông.

Câu 2 (0,5 điểm). Chi tiết nào cho thấy cô bé trong câu chuyện là một người có ước mơ và đam mê?

- A. Cô bé ngồi trên xe lăn trong sân nhà.
- B. Cô bé khóc khi nhìn thấy đàn chim.
- C. Cô bé đang vẽ những cánh chim đang bay.
- D. Cô bé mỉm cười khi thấy thiên nga.

Câu 3 (0,5 điểm). Hành động nào của chú thiên nga thể hiện sự tinh tế và tốt bụng?

- A. Bay cùng đàn về phương Nam.
- B. Ghé thăm cô bé mỗi mùa đông.

- C. Dừng lại ở thành phố nhỏ.
- D. Vẫy cánh nhẹ nhàng làm mẫu cho cô bé vẽ.

Câu 4 (0,5 điểm). Mỗi năm chú thiên nga đều ghé thăm cô bé vào thời gian nào?

- A. Mùa xuân.
- B. Mùa đông.
- C. Mùa hè.
- D. Mùa thu

Câu 5 (1 điểm). Câu chuyện muốn gửi gắm thông điệp gì?

.....

Câu 6 (1 điểm). Từ “**quả**” trong từ nào sau đây mang nghĩa chuyển?

- A. Quả táo.
- B. Quả tim.
- C. Quả cam.
- D. Quả ôi.

Câu 7. (1,0 điểm). Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong đoạn dưới đây?

Bà chồng gậy trúc từ ngoài vườn vào hỏi :

- Cháu đã về đây ư

- A. Đánh dấu các ý liệt kê.
- B. Nối các từ ngữ trong một liên danh.
- C. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.
- D. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

Câu 8. (1,0 điểm). Nêu tác dụng của điệp từ trong đoạn văn sau:

Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.

- A. Bốn mùa xuân hạ thu đông nối tiếp nhau trôi đi rất nhanh.
- B. Cảnh vật thiên nhiên và thời tiết ở Sa Pa thay đổi từng ngày.
- C. Một ngày ở Sa Pa như trải qua nhiều mùa, tạo cảm giác bất ngờ, thú vị.
- D. Một ngày ở Sa Pa rất dài, có đủ bốn mùa.

Câu 9. (1,0 điểm). Cho từ “**đầu**”. Hãy đặt một câu với nghĩa gốc hoặc nghĩa chuyển.

.....

Câu 10. (1,0 điểm). Đặt một câu có sử dụng dấu gạch ngang

.....

B. TẬP LÀM VĂN (10 điểm)

Chọn một trong 2 đề sau:

1. Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện mà em đã đọc, đã nghe.
2. Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong cuốn sách mà em đã đọc.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Năm học 2025 – 2026

I. ĐỌC HIỂU – LUYỆN TỪ VÀ CÂU (8 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm). B. Vì chú thấy thương cô bé ngồi xe lăn đang khóc.

Câu 2 (0,5 điểm). C. Cô bé đang vẽ những cánh chim đang bay.

Câu 3 (0,5 điểm). D. Vẫy cánh nhẹ nhàng làm mẫu cho cô bé vẽ.

Câu 4 (0,5 điểm). B. Mùa đông.

Câu 5 (1 điểm). GV căn cứ vào bài làm của hs để cho điểm

VD: Tình bạn đẹp có thể nảy sinh từ những điều giản dị nhất.

...

Câu 6 (1.0 điểm). B. Quả tim.

Câu 7. (1,0 điểm). D. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

Câu 8. (1,0 điểm). C. Một ngày ở Sa Pa như trải qua nhiều mùa, tạo cảm giác bất ngờ, thú vị.

Câu 9. (1,0 điểm). GV căn cứ vào bài làm của HS để cho điểm:

VD: Phần đầu xe đã hỏng

Câu 10. (1,0 điểm). GV căn cứ vào bài làm của HS để cho điểm

II. TẬP LÀM VĂN (40 phút) - (10 điểm)

Hs viết được đoạn văn theo đúng yêu cầu của đề bài,

1. Mở đầu: **1,5 điểm**

2. Triển khai: **5 điểm**

2.1. Nội dung: **3 điểm**

2.2. Kỹ năng: **2 điểm**

3. Kết thúc: **1,5 điểm**

4. Bài văn có sáng tạo: **1 điểm**

5. Viết đúng chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch đẹp: **1 điểm**

- Chữ viết không rõ ràng, mắc quá nhiều lỗi chính tả, không rõ nội dung tả, trình bày sai quy định văn bản, bài viết xấu, bản: toàn bài cho **1 điểm**